Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh
Chương: 505

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG NĂM 2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/DT năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 06T năm 2021 so với 06 tháng năm 2020 (tỷ lệ %)
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	**140,00**	**22,80**		
I	Số thu phí, lệ phí	140,00	22,80		
1	Lệ phí	130,00	22,80	17,54%	
	Lệ phí cấp GPLĐ NNN	*128,00*	*22,65*		
	Lệ phí cấp GPXD	*2,00*	*0,15*		
2	Phí	10,00	0,00	0,00%	
	Phí Thẩm định thiết kế cơ sở	*10,00*	*0,00*		
3	Nộp ngân sách phí, lệ phí	140,00	22,80		
3.1	Lệ phí	130,00	22,80	100%	
	Lệ phí cấp GPLĐ NNN	*128,00*	*22,65*		
	Lệ phí cấp GPXD	*2,00*	*0,15*		
3.2	Phí	10	0	100%	
	Phí Thẩm định thiết kế cơ sở	*10,00*	*0,00*		
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**7.960**	**2.486,660**		
I	Nguồn ngân sách trong nước (1 + 2)	7.960	2.486,660		
1	Chi quản lý hành chính	7.336	2.477,280		
1.1	*Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ*	*4.065*	*1.647,104*	*40,52%*	*50*
1.2	*Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ*	*3.271*	*830,176*	*25,38%*	*50*
2	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	624	9,38		
2.1	*Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên*				
2.2	*Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên*	*624,00*	*9,38*	*1,50%*	

Trà Vinh, Ngày 02 tháng 7 năm 2021

Lập biểu

Nguyễn Thị Anh Thơ

Thủ trưởng đơn vị

Trần Viễn Phương

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Ban Quản lý Khu kinh tế Trà Vinh
Chương: 505

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ 2/2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được NSNN hỗ trợ.

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021	Ước thực hiện quý 2 /6T/năm	Ước thực hiện/DT năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 06T năm 2021 so với 06 tháng năm 2020 (tỷ lệ %)
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**	**140,00**	**7,95**		
I	Số thu phí, lệ phí	140,00	7,95		
1	Lệ phí	130,00	7,95	6,12%	
	Lệ phí cấp GPLĐ NNN	*128,00*	*7,80*		
	Lệ phí cấp GPXD	*2,00*	*0,15*		
2	Phí	10,00	0,00	0,00%	
	Phí Thẩm định thiết kế cơ sở	*10,00*			
3	Nộp ngân sách phí, lệ phí	140,00	7,95	100%	
3.1	Lệ phí	130,00	7,95		
	Lệ phí cấp GPLĐ NNN	*128,00*	*7,80*		
	Lệ phí cấp GPXD	*2,00*	*0,15*		
3.2	Phí	10	0		
	Phí Thẩm định thiết kế cơ sở	*10,00*	*0,00*		
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**7.960,000**	**1.225,553**		
I	Nguồn ngân sách trong nước (1 + 2)	7.960,000	1.225,553		
1	Chi quản lý hành chính	7.336,000	1.216,173	16,58%	
1.1	*Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ*	*4.065,000*	*809,700*		*50*
1.2	*Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ*	*3.271,000*	*406,473*		*50*
2	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	624	9,38	1,50%	
2.1	*Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên*				
2.2	*Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên*	*624,00*	*9,38*		

Trà Vinh, Ngày 02 tháng 7 năm 2021

Lập biểu

Nguyễn Thị Anh Thơ

Thủ trưởng đơn vị

Trần Viễn Phương